**Kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với những xã được công nhận đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014-2019**

NGUYỄN THỊ MINH TÚ[[1]](#footnote-1)

NGUYỄN THỊ HIỀN

Tính đến tháng 11/2021, tỉnh Nghệ An có 282/411 xã, chiếm 68.61% được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) và 5 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM (*TP Vinh, thị xã Thái Hoà, huyện Nam Đàn, huyện Yên Thành và huyện Nghi Lộc*). Qua thực tiễn triển khai, các tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới đã thực sự hiệu quả và đáp ứng quyền lợi, nguyện vọng và khả năng của nhân dân hay chưa? Người dân có hài lòng với kết quả thực hiện các tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới không? Sau khi được công nhận các xã có duy trì, nâng cao được chất lượng các tiêu chí hay không? Giải pháp gì để duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng NTM trong thời gian tới? Đây là những vẫn đề được giải quyết trong nhiệm vụ điều tra xã hội học “*Điều tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới đối với những xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014 - 2019”.*

Nghiên cứu đã tiến hànhđiều tra, khảo sát trực tiếp 1.440 hộ dân theo phương pháp chọn mẫu phân tầng từ các hộ dân sinh sống trên địa bàn 36 xã/12 đơn vị huyện, thị, thành là những xã lần lượt về đích NTM giai đoạn 2014 - 2019 và phỏng vấn sâu 30 cán bộ quản lý liên quan đến xây dựng, triển khai chương trình NTM cấp tỉnh, huyện và xã. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert (thang 5 điểm) để đánh giá mức độ hài lòng về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM. Điểm bình quân được tính bằng công thức tính số bình quân cộng gia quyền. Các kết luận tương ứng mức điểm bình quân: 4.21-5.0: Rất hài lòng; 3.41-4.20: Hài lòng; 2.61-3.40: Bình thường; 1.81-2.60: Không hài lòng; 1.0-1.80: Rất không hài lòng. Dựa trên hệ thống các chỉ tiêu, so sánh, đối chiếu việc thực hiện các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng NTM giữa 2 thời điểm (trước và sau xã đạt chuẩn NTM) để thấy kết quả việc duy trì và nâng cao các tiêu chí và hiệu quả của chương trình.

**1. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM đối với những xã được công nhận chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2019**

*1.1. Nhận thức, sự tham gia, hưởng ứng của người dân về xây dựng NTM*

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền kết hợp bằng nhiều hình thức mà 100% các hộ dân đều biết về chương trình xây dựng NTM ở địa phương (trong đó, có 77.5% số hộ biết rõ và 22.5% biết ít). Tuy nhiên, một hạn chế lớn là có tới 76.3% người dân chưa nhận thức đúng về “Chủ thể của chương trình xây dựng NTM” trong khi bản thân và gia đình đã tham gia, đóng góp rất tích cực trong quá trình xây dựng NTM tại xã/ thôn, xóm. Việc huy động nhân dân tham gia, đóng góp xây dựng NTM tại các địa phương cũng được đánh giá là khá phù hợp với sức dân (66.9% số hộ đánh giá khá phù hợp và 31.4% số ý kiến khẳng định việc làm này là rất phù hợp).

Người dân được tham gia trong các hoạt động: quy hoạch, xây dựng kế hoạch, lựa chọn, thực hiện, giám sát các công trình...; từ đó tự nguyện đóng góp công sức, tài sản vật chất cùng xây dựng xóm làng, quê hương. Điều này cho thấy, tinh thần dân chủ được phát huy tốt trong xây dựng NTM tại các địa phương. Cụ thể: có 86.1% số hộ đóng góp tiền mặt, hiện vật xây dựng cơ sở hạ tầng; 85.7% số hộ tham gia góp ý, thảo luận về đề án xây dựng NTM; 84.1% số hộ đóng góp ngày công xây dựng cơ sở hạ tầng; có 45.0% số hộ hiến đất làm đường và các công trình công cộng...

*1.2. Hiệu quả việc đầu tư xây dựng và chính sách hỗ trợ*

Để về đích NTM, các địa phương đã huy động nhiều nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: hệ thống giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn, mạng lưới trường học, trạm y tế, hạ tầng thông tin truyền thông...; từ đó làm cho bộ mặt nông thôn trở nên khang trang, văn minh hơn. Có 68.0% số hộ đánh giá tất cả các công trình đã được đầu tư tại xã đều hiệu quả, phù hợp. Tuy nhiên, theo đánh giá của người dân có khá nhiều nội dung, hạng mục công trình đã được đầu tư không phát huy được hiệu quả, gây lãng phí (32.0% số hộ đánh giá) như: nhà văn hóa/ khu thể thao, xóm, bản; đường giao thông nông thôn; chợ nông thôn; hợp tác xã; sân vận động...

Các cơ chế chính sách hỗ trợ trong xây dựng NTM do Trung ương và tỉnh ban hành đã nhận được sự đánh giá khá cao của người dân như: hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn (đạt 4.34/5 điểm); phát triển mô hình sản xuất trong xây dựng NTM (đạt 3.93/5 điểm); xây dựng vườn chuẩn NTM (đạt 3.78/5 điểm) và thưởng đạt chuẩn NTM (đạt 4/5 điểm). Hiệu quả nhất là chủ trương, chính sách hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn của tỉnh đã thúc đẩy phong trào cứng hóa, mở rộng đường làng, ngõ xóm ở nhiều địa phương, góp phần quan trọng để các xã về đích NTM. Tuy nhiên, các chính sách này vẫn chưa phát huy được hiệu quả tối đa một phần do kinh phí hạn hẹp, cấp/ phân bổ chậm, việc đầu tư mô hình còn dàn trải, thiếu mô hình sản xuất có quy mô và duy trì được hiệu quả, vườn chuẩn thiếu tính điển hình và chủ yếu mang tính tự phát...

*Bảng 1: Mức độ hiệu quả các chính sách hỗ trợ xây dựng NTM*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Rất hiệu quả (%) | Hiệu quả(%) | Bình thường(%) | Không hiệu quả(%) | Rất không hiệu quả(%) | ***Trung bình (%)*** |
| 1. Xi măng làm đường giao thông nông thôn | 9.7 | 36.9 | 11.1 | 2.4 |  | ***4.34*** |
| 2. Phát triển mô hình sản xuất trong xây dựng NTM | 4.1 | 48.5 | 24.3 | 2.6 | 0.5 | ***3.93*** |
| 3. Xây dựng vườn chuẩn NTM | 0.6 | 44.3 | 29.5 | 4.3 | 1.2 | ***3.78*** |
| 4. Thưởng đạt chuẩn NTM | 8.4 | 45.8 | 23.4 | 1.3 | 0.3 | ***4.00*** |

*Nguồn: Tính toán từ kết quả điều tra khảo sát*

*1.3. Mức độ hài lòng về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM*

Người dân cơ bản hài lòng về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM ở các địa phương tại cả 2 thời điểm (thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn NTM và thời điểm sau khi xã được công nhận đạt chuẩn NTM) với mức điểm tương ứng là 3.69/5 điểm - 3.86/5 điểm. So sánh giữa 2 thời điểm, tất cả 19 tiêu chí xây dựng NTM đều có sự cải thiện, tăng nhẹ; trong đó 3 tiêu chí có sự tăng điểm nhiều nhất đó là: tiêu chí Trường học (từ 3.93/5 điểm lên 4.16/5 điểm, tăng 0.23 điểm); tiêu chí Y tế (từ 3.75/5 điểm lên 3.96/5 điểm, tăng 0.21 điểm) và tiêu chí Hộ nghèo (từ 3.62/5 điểm lên 3.83/5 điểm, tăng 0.21 điểm). Trong đó, các tiêu chí được người dân đánh giá hài lòng nhất là: quốc phòng - an ninh, trường học, giáo dục, quy hoạch trong khoảng từ 3.92 đến 4.16/5 điểm. Ngược lại, các tiêu chí kém hài lòng nhất là: tổ chức sản xuất, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, thu nhập, môi trường, thủy lợi với mức điểm tương ứng là 3.22/5 điểm - 3.66/5 điểm. Sự không hài lòng của người dân, đặc biệt ở một số tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội như: giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn... không chỉ ở những xã đạt chuẩn trong năm 2014 - 2015 mà cả ở những xã đạt chuẩn từ 2016 - 2019. Nhìn chung, những kết quả xây dựng NTM tại địa phương về cơ bản đáp ứng được nguyện vọng, mong đợi của nhân dân(có 32.4% số hộ đồng tình rằng chương trình hoàn toàn đáp ứng được và có 64.7% số hộ đồng tình rằng chương trình mới đáp ứng được phần nào).

Trong 5 nhóm tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, nhóm tiêu chí Hình thức tổ chức và sản xuất được người dân đánh giá với điểm số và tỷ lệ hài lòng thấp nhất (tại thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn NTM đạt 3.49/5 điểm và thời điểm sau khi xã được công nhận đạt chuẩn NTM đạt 3.69/5 điểm).

*Bảng 2: Mức độ hài lòng của người dân về thực hiện các nhóm tiêu chí xã NTM*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nhóm tiêu chí | Thời điểm | Điểm trung bình | Mức độ chung |
| 1 | Quy hoạch | Tại thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn NTM | 3.92 | Hài lòng |
| Sau khi xã được công nhận đạt chuẩn NTM | 4.04 | Hài lòng |
| 2 | Hạ tầng kinh tế - xã hội | Tại thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn NTM | 3.69 | Hài lòng |
| Sau khi xã được công nhận đạt chuẩn NTM | 3.86 | Hài lòng |
| 3 | Kinh tế và tổ chức sản xuất  | Tại thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn NTM | 3.49 | Hài lòng |
| Sau khi xã được công nhận đạt chuẩn NTM | 3.69 | Hài lòng |
| 4 | Văn hóa - Xã hội - Môi trường | Tại thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn NTM | 3.73 | Hài lòng |
| Sau khi xã được công nhận đạt chuẩn NTM | 3.92 | Hài lòng |
| 5 | Hệ thống chính trị | Tại thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn NTM | 3.92 | Hài lòng |
| Sau khi xã được công nhận đạt chuẩn NTM | 4.07 | Hài lòng |

*(Nguồn: Tính toán từ kết quả điều tra khảo sát)*

*1.4. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng NTM*

 Sau khi đạt chuẩn xã NTM, các địa phương đang thực hiện khá tốt việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí (có 31.8% số ý kiến nhận xét rằng các tiêu chí “nâng cao được chất lượng” và 54.7% số ý kiến cho rằng các tiêu chí “duy trì tốt chất lượng”).Tuy nhiên, trong đó có 10.8% số hộ dân có sự đánh giá một số tiêu chí có dấu hiệu “chất lượng xuống cấp”. Vấn đề này cũng xảy ra không chỉ đối với những xã đạt chuẩn năm 2014 - 2015 mà cả ở những xã đạt chuẩn từ năm 2016 đến 2019. Một số tiêu chí có tỷ lệ đạt mức thấp hoặc kém bền vững đang là khó khăn cho các xã như: môi trường và an toàn thực phẩm, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, thủy lợi, thu nhập, lao động có việc làm, tổ chức sản xuất... Các khó khăn chính trong việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng NTM đối với các xã đã đạt chuẩn gồm: hệ thống cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ, xuống cấp; quy mô sản xuất chưa lớn, thiếu sự liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp; chưa chú trọng khâu đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp; chưa có nhiều mô hình nông nghiệp áp dụng công nghệ cao; một số tiêu chí đang đạt ở mức độ thấp/ thiếu bền vững; thiếu nguồn lực hỗ trợ của cấp trên,...

*Đánh giá của người dân về kết quả việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng NTM*

*Nguồn: Tính toán từ kết quả điều tra khảo sát*

Nhóm tiêu chí Quy hoạch và Hạ tầng kinh tế - xã hội dễ tổ chức thực hiện nhưng lại rất cần nhiều nguồn lực đầu tư. Nhóm tiêu chí Kinh tế và tổ chức sản xuất, Văn hóa - xã hội - môi trường, Hệ thống chính trị cần ít nguồn lực đầu tư nhưng lại cần sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành để từng người dân, từng tổ dân cư, từng thôn/xóm, từng xã tổ chức thực hiện.

**2. Một số đề xuất sửa đổi Bộ tiêu chí và chính sách hỗ trợ**

*2.1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí*

Tiêu chí số 4 (Điện) và số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn): Bộ Công Thương ban hành hướng dẫn thực hiện, đánh giá tiêu chí số 4 và tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí về xây dựng NTM quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa):Xã đạt chuẩn NTM phải là xã có thiết chế văn hóa thể thao đạt tiêu chí quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ cấp xã đến cấp thôn, bản. Cần cụ thể hóa các tiêu chí đối với điểm vui chơi giải trí của trẻ em.

Tiêu chí 13 (Tổ chức sản xuất): Cần quy định hình thức tổ chức sản xuất phù hợp hơn với từng khu vực. Bổ sung tiêu chí: “Sản phẩm chủ lực của xã phải được đăng ký nhãn hiệu”.

Tiêu chí 16 (Văn hóa): Bổ sung tiêu chí “Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, có các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả”.

Tiêu chí 17 (Môi trường và an toàn thực phẩm):Xem xét chỉ tiêu 17.4. Mai táng chuyển Sở Xây dựng (theo đúng chức năng Quản lý Nhà nước).

Tiêu chí 18 (Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật): Xem xét quy định “Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh”, đề xuất sửa đổi thành quy định “Đảng bộ, chính quyền xã hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên”.

*2.2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung về cơ chế chính sách hỗ trợ*

a. Cơ chế hỗ trợ: Trung ương nghiên cứu, bổ sung cơ chế chính sách hỗ trợ cho những địa phương có đặc thù riêng: Các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang ven biển; các xã ĐBKK vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đối với các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang ven biển sau khi về đích NTM thì vẫn tiếp tục được hỗ trợ đầu tư theo Chương trình đầu tư các xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển ít nhất là 2 năm.

UBND tỉnh xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ cụ thể, rõ ràng về đất đai, vốn, quy hoạch, văn bản pháp lý, tiêu thụ sản phẩm, về khoa học công nghệ… để thu hút các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân hợp tác với nông dân đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

Trên cơ sở Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 của Trung ương, có những nội dung Trung ương giao cho cấp tỉnh ban hành để phù hợp với từng vùng, miền. Đề nghị UBND tỉnh ban hành các tiêu chí sát với điều kiện thực tế, đảm bảo không thấp so với chỉ đạo của Trung ương và phù hợp với địa phương để dễ thực hiện.

b. Chính sách hỗ trợ xi măng: Tỉnh giao chỉ tiêu về cho cấp huyện chủ động phân khai và tự mua. Hiện nay đầu mối tập trung ở tỉnh nên phải hoàn thiện nhiều thủ tục đấu thầu phức tạp và xi măng cấp thường chậm gây khó khăn cho công tác triển khai.

c. Chính sách thưởng đạt chuẩn NTM: UBND tỉnh giao cho địa phương cân đối và có cơ chế phù hợp trong thưởng cho các thôn, xóm đăng ký đạt chuẩn NTM để thực hiện xây dựng công trình phúc lợi.

d. Chính sách hỗ trợ phát triển mô hình sản xuất và vườn chuẩn trong xây dựng NTM: Tập trung các nguồn lực và kinh phí hỗ trợ, nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, gắn mô hình phát triển sản xuất với phát triển sản phẩm để đạt chuẩn OCOP (mô hình điểm, mô hình kiểu mẫu). Ưu tiên cho các xã, xóm đăng ký xây dựng NTM hàng năm xây dựng mô hình vườn chuẩn theo kế hoạch của UBND tỉnh giao. Hỗ trợ thêm kinh phí trong xây dựng và phát triển các mô hình áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất.

e. Xem xét, bổ sung nội dung hỗ trợ kinh phí thực hiện tiêu chí số 4 (Điện) và tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn) từ nguồn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM (đầu tư vào lưới điện hiện vốn chủ yếu là của ngành điện nên việc đầu tư cải tạo lưới điện nông thôn để thực hiện tiêu chí của các địa phương đang gặp nhiều khó khăn).

f. Bổ sung, ưu tiên nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng NTM hỗ trợ đầu tư xây dựng, tu bổ và nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu: xây dựng nhà văn hóa cho các thôn, xóm sau sáp nhập; chợ dân sinh; giao thông; thủy lợi,...

**3. Các giải pháp duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng NTM đối với những xã đã được công nhận đạt chuẩn thời gian tới**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và hiểu biết của người dân về “chủ thể” trong xây dựng NTM. Tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hiểu biết và nhận thức đúng về chủ trương, đường lối xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, tu bổ và nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu một cách đồng bộ: đường giao thông, nhà văn hóa thôn/xóm, điện, thủy lợi... Tăng cường chất lượng quản lý các dự án đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm vốn đầu tư; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chất lượng công trình từ chủ trương đầu tư, khảo sát thiết kế, thi công, bảo hành và duy tu sửa chữa.

- Chú trọng phát triển sản xuất gắn liền với nâng cao thu nhập cho người dân: Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, nâng cao thu nhập cho người nông dân. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển sản xuất kinh doanh giải quyết việc làm nâng cao thu nhập và phát triển an sinh xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp (ưu tiên đầu tư chuỗi giá trị một số sản phẩm của tỉnh; tập trung nguồn lực để tác động KH&CN cho một số sản phẩm chiến lược của tỉnh, nhất là nông nghiệp, dược liệu; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho các sản phẩm đặc sản của địa phương; thực hiện gắn tem truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm; ứng dụng tiêu chuẩn trong sản xuất như: VietGap, GlobalGap...).Nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX: giải thể các HTX không còn hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả; đổi mới tổ chức, nội dung hoạt động HTX, chú trọng liên doanh, liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng các mô hình HTX, trong đó doanh nghiệp là thành viên HTX để thực hiện các khâu liên kết và khâu đầu ra cho sản phẩm. Có kế hoạch xây dựng vườn chuẩn và chỉ đạo sát sao, định hướng rõ để người dân phát huy nội lực, tiềm năng để xây dựng vườn chuẩn đẹp, có giá trị kinh tế cao (đối với những địa phương có tiềm năng, lợi thế). Triển khai có hiệu quả chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP”, coi đây là trọng tâm của giải pháp phát triển kinh tế nông thôn trong chương trình xây dựng NTM. Tập trung đẩy mạnh liên kết để kết nối tiêu thụ các sản phẩm OCOP; nâng hạng các sản phẩm OCOP; xây dựng một số câu chuyện sản phẩm OCOP để quảng bá, giới thiệu ra ngoài tỉnh và quốc tế; tổ chức cuộc thi “Ý tưởng OCOP”… Đặc biệt, ưu tiên hỗ trợ các mô hình làm được sản phẩm OCOP (hỗ trợ/ tác động cho người nông dân ngay từ đầu để sản phẩm trở thành OCOP).

- Chính quyền địa phương cần quan tâm giải quyết dứt điểm các vấn đề bức xúc về môi trường tại địa phương trong sinh hoạt và phát triển sản xuất của cư dân. Vận động nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường khu dân cư, thu gom và phân loại xử lý rác thải sinh hoạt; bỏ rác đúng giờ, đúng nơi quy định; di dời chuồng trại chăn nuôi xa nhà ở; xử lý chất thải trong chăn nuôi; xử lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp... Duy trì và nhân rộng mô hình tổ tự quản về bảo vệ môi trường tại thôn, xóm. Tổ chức tốt các hoạt động, phong trào vệ sinh môi trường; trồng cây xanh và trồng hoa nơi công cộng, trong khu dân cư, trên các tuyến đường làng, ngõ xóm góp phần xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Tích cực, chủ động huy động sự tham gia đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư, người dân, doanh nghiệp cho xây dựng NTM. Ưu tiên đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng thiết yếu, các công trình phục vụ sản xuất đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thu hút đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, động viên sự đóng góp của nhân dân, con em thành đạt trong và ngoài xã để huy động các nguồn lực đầu tư cho xây dựng NTM nâng cao. Kết hợp lồng ghép các nguồn vốn, chương trình, dự án của các ngành thành chính sách hỗ trợ nông thôn xây dựng NTM.

**Tài liệu tham khảo**

1. UBND tỉnh Nghệ An, Báo cáo số 655/BC-UBND ngày 18/11/2020: Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2020 và kế hoạch triển khai thực hiện năm 2021.

2. UBND tỉnh Nghệ An, Báo cáo số 664/BC-UBND ngày 15/11/2021: Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021 và kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022.

3. Văn phòng Điều phối Chương trình Nông thôn mới tỉnh: Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2015 và kế hoạch triển khai thực hiện giai đoạn 2016-2020.

4. Văn phòng Điều phối Chương trình Nông thôn mới tỉnh: Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch triển khai thực hiện giai đoạn 2021-2025.

1. Trung tâm KHXH&NV NGHỆ ÁN [↑](#footnote-ref-1)